

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2019 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2019 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha thực hiện năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

Tổng số công trình, dự án thực hiện năm 2019 có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh là 41 công trình, dự án với tổng diện tích là 92,97 ha, trong đó:

- Diện tích sử dụng đất trồng lúa: 85,53 ha.

- Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ: 7,44 ha.

(Đính kèm Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh



Biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2019 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
I. Thành phố Mỹ Tho (Có 03 công trình, dự án)			26,88	6,83	0,00	535,000	
1	Dự án Hoa viên nghĩa trang TP. Mỹ Tho	Xã Mỹ Phong	12,00	6,05		40,000	Vốn doanh nghiệp
2	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Mỹ Tho (Công trình thao trường huấn luyện diễn tập)	Xã Mỹ Phong	2,00	0,28		25,000	Nguồn vốn quốc phòng
3	Khu dân cư An Hòa	Xã Đạo Thạnh	12,88	0,50		470,000	Mời gọi đầu tư
II. Thị xã Gò Công (Có 08 công trình, dự án)			37,86	14,56	0,00	585,000	
1	Khu di tích bà Trần Thị Sanh	Phường 5	0,10	0,10		6,000	Ngân sách thị xã
2	Mở rộng khu di tích Trận chiến thắng Ao Vông	Xã Bình Xuân	0,12	0,12		5,000	Ngân sách thị xã
3	Đường dây 110kV mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kV Mỹ Tho	Thị xã Gò Công	0,36	0,20		7,000	Vốn ngành điện
4	Đường Trương Định và Khu dân cư hai bên đường (giai đoạn 3)	Phường 5	8,81	1,05		300,000	Vốn doanh nghiệp
5	Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	Xã Tân Trung	15,20	8,96		267,000	Vốn doanh nghiệp
6	Mở rộng nhà xưởng sản xuất (Công ty TNHH Shila Glovis Việt Nam)	Xã Long Hòa	3,00	2,68			Vốn doanh nghiệp
7	Khu bến bãi, nhà kho (cặp sông Gò Công)	Xã Long Chánh, xã Tân Trung, xã Bình Xuân, xã Bình Đông)	9,47	0,65			Vốn doanh nghiệp
8	Nhà máy sản xuất túi sách Miti	Xã Tân Trung	0,80	0,80			Vốn doanh nghiệp
III. Huyện Gò Công Tây (Có 03 công trình, dự án)			13,15	7,89	0,00	171,000	
1	Đường tránh thị trấn Vĩnh Bình	TT. Vĩnh Bình, xã Long Vĩnh	7,13	1,87		51,0	Ngân sách tỉnh



STT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
2	Công trình đường dây 110kV Mạch 2-Cần Đức-Gò Công-Trạm 220Kv Mỹ Tho	Xã Đồng Sơn	0,94	0,94			Vốn ngành điện
3	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân xã Long Bình	Xã Long Bình	5,08	5,08		120,0	Vốn doanh nghiệp
IV. Huyện Châu Thành (Có 06 công trình, dự án)			82,70	24,12	0,00	2388,300	
1	Mở rộng Công viên nghĩa trang Vạn Phước Viên	Xã Tân Lý Đông	9,18	2,34		7,300	Vốn doanh nghiệp
2	Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	Xã Diêm Hy, xã Nhị Bình	8,62	3,45		2131,000	Vốn ngành điện
3	Cơ sở SXKD	Các xã: Diêm Hy, Nhị Bình, Tam Hiệp, Long Định, Tân Hương, Tân Hội Đông, Tân Lý Đông, Tân Cửu Nghĩa, Tân Lý Tây	5,00	3,20			Vốn chủ cơ sở
4	Khu dân cư Nam khu tái định cư Tân Hương	Xã Tân Lý Đông	5,00	5,00			Mời gọi đầu tư
5	Khu dân cư Đông Long Giang	Xã Tân Lý Đông	4,90	0,40			Mời gọi đầu tư
6	Cụm công nghiệp Tân Lý Đông	Xã Tân Lý Đông	50,00	9,73		250,000	Mời gọi đầu tư
V. Huyện Gò Công Đông (Có 04 công trình, dự án)			42,50	1,40	7,10	463,721	
1	Đường tránh Tân Tây	Xã Tân Tây	1,73	1,30		14,700	Ngân sách tỉnh
2	Tổng kho dầu khí Soài Rạp - Nam Việt Oil	TT. Vàm Láng	39,40		7,10	448,721	Vốn doanh nghiệp
3	Đường vào trụ sở Đảng ủy xã Tăng Hòa	Xã Tăng Hòa	0,04	0,01		0,300	Ngân sách huyện
4	Khu du lịch sinh thái Gò Công	Xã Phước Trung	1,33	0,09			Vốn doanh nghiệp
VI. Thị xã Cai Lậy (Có 01 công trình, dự án)			2,60	2,60	0,00	10,000	
1	Khu tưởng niệm đồng chí Phan Văn Khỏe và khu vực diễn tập phòng thủ	Xã Mỹ Hạnh Đông	2,60	2,60		10,000	Ngân sách tỉnh
VII. Huyện Tân Phước (Có 02 công trình, dự án)			2,30	0,80	0,34	40,000	
1	Đường dây 500kV sông Hậu - Đức Hòa	Xã Thạnh Hòa, xã Thạnh Tân	0,60	0,40	0,04	10,000	Vốn ngành điện



STT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
2	Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	Xã Phước Lập, xã Mỹ Phước, xã Hưng Thạnh, xã Tân Hòa Đông	1,70	0,40	0,30	30,000	Vốn ngành điện
VIII. Huyện Cai Lậy (Có 04 công trình, dự án)			14,12	11,92	0,00	350,77	
1	Đường vào Trường Tiểu học Mỹ Thành Nam, ấp 9A	Xã Mỹ Thành Nam	3,82	1,70		10,048	Ngân sách tỉnh
2	Nhà kho trạm giữ, bao che lò xấy của HTXSXTMDV Green VINA.TG (Dự án Vinasat)	Xã Thạnh Lộc	0,30	0,22		0,725	Ngân sách huyện
3	Trạm dừng phía Đông cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	xã Phú Nhuận	5,00	5,00		170,000	Mời gọi đầu tư
4	Trạm dừng phía Tây cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	xã Phú Nhuận	5,00	5,00		170,000	Mời gọi đầu tư
IX. Huyện Cái Bè (Có 07 công trình, dự án)			32,64	13,63	0,00	281,330	
1	Trường Mầm non Hậu Mỹ Phú	Xã Hậu Mỹ Phú	0,30	0,30		8,400	Ngân sách huyện
2	Trường Mầm non Hậu Thành	Xã Hậu Thành	0,30	0,30		8,400	Vốn nông thôn mới
3	Mở rộng đường Bờ Đông kênh Phụng Thót	Xã Hậu Mỹ Bắc B	1,20	0,60		7,800	Ngân sách huyện
4	Trụ sở ấp Mỹ Thuận	Xã Hậu Mỹ Bắc B	0,05	0,05		0,500	Ngân sách xã
5	Mở rộng khu dân cư chợ Thiên Hộ (giai đoạn 2)	Xã Hậu Mỹ Bắc A	2,20	1,00		2,500	Ngân sách huyện
6	Đường dây 500kV Sông Hậu - Đức Hòa	Xã An Hữu, An Thái Trung, Tân Thanh Mỹ Tân, Thiện Trung, Mỹ Đức Tây, Mỹ Đức Đông, Hậu Mỹ Trinh, Mỹ Lợi A	3,59	1,88		53,730	Vốn ngành điện
7	Cụm công nghiệp Hậu Thành	Xã Hậu Thành	25,00	9,50		200,000	Mời gọi đầu tư
X. Huyện Tân Phú Đông (Có 03 công trình, dự án)			4,47	1,78	0,00	83,210	
1	Trụ sở ấp Giồng Keo	Xã Phú Thạnh	0,05	0,05		0,500	Ngân sách huyện
2	Đường Tỉnh 877B (đoạn qua trung tâm huyện)	Xã Phú Thạnh	3,95	1,53		53,140	Ngân sách tỉnh



STT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ		
3	Mở rộng đường Tỉnh 877B (đoạn từ nghĩa trang Bình Ninh đến đường Tỉnh 877B hiện hữu)	Xã Tân Thới	0,47	0,20		29,570	Ngân sách tỉnh
XI. Huyện Chợ Gạo			0,00	0,00		0,000	
41	TỔNG CỘNG: 41 công trình dự án		259,22	85,53	7,44	4908,334	